

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 710 /STC-TCHCSN

V/v tham gia ý kiến quy định mức  
chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị  
quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019;

Sở Tài chính dự thảo quy định nội dung và mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (dự thảo văn bản được đăng tải trên trang thông tin điện tử <http://stcquangtri.gov.vn>).

Đề nghị Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến và gửi Sở Tài chính trước ngày 15/4/2019, để tổng hợp trình UBND tỉnh.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Phòng TC-KH các huyện, tx, tp;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCHCSN<sub>M</sub>. *lv*

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Hải Hà

Số: /TTTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tiếp khách,  
chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Căn cứ Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính:

+ Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.

+ Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí

Giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao

trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Làm cơ sở cho các cấp ngân sách, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, địa phương sử dụng kinh phí chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Quy định mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính.

- Mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách, dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Giao cho Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành có liên quan, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; tổng hợp ý kiến góp ý, gửi Sở Tư pháp thẩm định hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đúng quy trình).

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều được bố cục như sau:

**Điều 1.** Quy định mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh:

1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế tại tỉnh:

a) Tiêu chuẩn ăn của đoàn khách quốc tế khác: 350.000 đồng/người/ngày

b) Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc:

- Đoàn khách hạng A: 110.000 đồng/người/buổi làm việc

- Đoàn khách hạng B: 60.000 đồng/người/buổi làm việc

- Đoàn khách hạng C, khách quốc tế khác: 40.000 đồng/người/buổi làm việc

2. Chi tiếp khách trong nước:

a) Đối tượng khách được mời cơm:

- Đoàn công tác của Trung ương đến làm việc tại tỉnh;

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu quốc hội, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến làm việc với tỉnh;

- Cơ quan hành chính, hội, đoàn thể các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đồng chí Lãnh đạo dẫn đầu đến làm việc với các cơ quan hành chính, hội, đoàn thể cấp tỉnh;

- Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến làm việc với các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh;

- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã khác huyện trong tỉnh đến làm việc tại xã; cán bộ cấp dưới đến làm việc với cơ quan cấp trên và ngược lại;

- Các cơ quan đơn vị, tổ chức, các nhà hảo tâm trong nước đến thăm và làm việc với địa phương để triển khai, thực hiện tài trợ, viện trợ, cứu trợ thiên tai, hỏa hoạn;

- Các đoàn khách: Đoàn lão thành cách mạng; Đoàn bà mẹ Việt Nam anh hùng; Đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít người; Đoàn khách già làng, trưởng bản, các tổ chức tôn giáo, Hội đồng hương các tỉnh;

b) Mức chi tiếp khách

- Chi giải khát: 30.000 đồng/buổi/người;

- Mức chi mời cơm: 200.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

c) Các trường hợp đặc biệt do lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành phần, mức chi.

3. Các nội dung khác, cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính.

4. Các cơ quan nhà nước, đơn vị phải thực hành tiết kiệm trong việc tiếp khách; việc tổ chức tiếp khách không phô trương hình thức, thành phần tham dự chỉ là những người trực tiếp liên quan.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh V/v Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước tại tỉnh Quảng Trị.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, TM.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức chi tiếp khách, chi tổ chức hội nghị quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế tại tỉnh:

a) Tiêu chuẩn ăn của đoàn khách quốc tế khác: 350.000 đồng/người/ngày

b) Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc:

- Đoàn khách hạng A: 110.000 đồng/người/buổi làm việc

- Đoàn khách hạng B: 60.000 đồng/người/buổi làm việc

- Đoàn khách hạng C, khách quốc tế khác: 40.000 đồng/người/buổi làm việc

2. Chi tiếp khách trong nước:

a) Đối tượng khách được mời cơm:

- Đoàn công tác của Trung ương đến làm việc tại tỉnh;

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu quốc hội, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến làm việc với tỉnh;

- Cơ quan hành chính, hội, đoàn thể các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đồng chí Lãnh đạo dẫn đầu đến làm việc với các cơ quan hành chính, hội, đoàn thể cấp tỉnh;

- Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến làm việc với các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh;

- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã khác huyện trong tỉnh đến làm việc tại xã; cán bộ cấp dưới đến làm việc với cơ quan cấp trên và ngược lại;

- Các cơ quan đơn vị, tổ chức, các nhà hảo tâm trong nước đến thăm và làm việc với địa phương để triển khai, thực hiện tài trợ, viện trợ, cứu trợ thiên tai, hỏa hoạn;

- Các đoàn khách: Đoàn lão thành cách mạng; Đoàn bà mẹ Việt Nam anh hùng; Đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít người; Đoàn khách già làng, trưởng bản, các tổ chức tôn giáo, Hội đồng hương các tỉnh;

b) Mức chi tiếp khách

- Chi giải khát: 30.000 đồng/buổi/người;

- Mức chi mời cơm: 200.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

c) Các trường hợp đặc biệt do lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành phần, mức chi.

3. Các nội dung khác, cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính.

4. Các cơ quan nhà nước, đơn vị phải thực hành tiết kiệm trong việc tiếp khách; việc tổ chức tiếp khách không phô trương hình thức, thành phần tham dự chỉ là những người trực tiếp liên quan.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước tại tỉnh Quảng Trị.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày.... tháng.... năm 2019 và có hiệu lực thi hành sau 20 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT;

**CHỦ TỊCH**

**BIỂU SO SÁNH CHÍNH SÁCH**  
**Quy định mức chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Tri đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
<b>I</b>	Chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do Việt Nam chi toàn bộ chi phí trong nước					
<b>I</b>	Chi đón, tiễn khách tại sân bay					
	Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và Phó nhân (Phụ Quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B. Mức chi tặng hoa	200.000 đồng/1 người	500.000 đ/người	200.000 đồng/1 người		
	Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B	Thực tế	Thực tế	Thực tế		
<b>2</b>	<b>Tiêu chuẩn xe ô tô đưa, đón khách</b>					
	Khách hạng đặc biệt	Sử dụng xe lễ tân Nhà nước theo quy chế của Bộ Ngoại giao và các quy định hiện hành có liên quan	Sử dụng xe lễ tân Nhà nước theo quy chế của Bộ Ngoại giao và các quy định hiện hành có liên quan	Sử dụng xe lễ tân Nhà nước theo quy chế của Bộ Ngoại giao và các quy định hiện hành có liên quan		
	Đoàn là khách hạng A	Trưởng đoàn bố trí một xe riêng. Phó đoàn và đoàn viên 3 người/một xe; riêng trưởng hợp Phó đoàn và đoàn viên là cấp Bộ trưởng bố trí 01 người/xe, phó đoàn và đoàn viên là cấp Thứ trưởng và tương đương 2 người/xe. Đoàn tùy tùng đi xe nhiều chỗ ngồi	Trưởng đoàn bố trí một xe riêng. Phó đoàn và đoàn viên 3 người/một xe. Riêng trưởng hợp Phó đoàn và đoàn viên là cấp Bộ trưởng bố trí 01 người/xe, phó đoàn và đoàn viên là cấp Thứ trưởng và tương đương 2 người/xe. Đoàn tùy tùng đi xe nhiều chỗ ngồi	Trưởng đoàn bố trí một xe riêng. Phó đoàn và đoàn viên 3 người/một xe; riêng trưởng hợp Phó đoàn và đoàn viên là cấp Bộ trưởng bố trí 01 người/xe, phó đoàn và đoàn viên là cấp Thứ trưởng và tương đương 2 người/xe. Đoàn tùy tùng đi xe nhiều chỗ ngồi		

STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Trị đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
	Đoàn là khách hạng B, hạng C	Trưởng đoàn bố trí một xe riêng; riêng trưởng hợp phó đoàn là cấp thứ trưởng và cấp tương đương bố trí 02 người/xe; các đoàn viên trong đoàn đi xe nhiều chỗ ngồi	Trưởng đoàn bố trí một xe riêng. Riêng trưởng hợp phó đoàn là cấp thứ trưởng và cấp tương đương bố trí 02 người/xe. Các đoàn viên trong đoàn đi xe nhiều chỗ ngồi	Trưởng đoàn bố trí một xe riêng; riêng trưởng hợp phó đoàn là cấp thứ trưởng và cấp tương đương bố trí 02 người/xe; các đoàn viên trong đoàn đi xe nhiều chỗ ngồi		
	Tiêu chuẩn xe hộ tống, xe cảnh sát dẫn đường	quy định tại Điều 26 Nghị định số 82/2001/NĐ-CP. Bộ Công an chịu trách nhiệm bảo đảm phương tiện thực hiện nhiệm vụ	Theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ và do Bộ Công an chịu trách nhiệm bảo đảm phương tiện thực hiện nhiệm vụ	quy định tại Điều 26 Nghị định số 82/2001/NĐ-CP. Công an tỉnh chịu trách nhiệm bảo đảm phương tiện thực hiện nhiệm vụ		
3	Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở	Giá thuê chỗ ở đã bao gồm ăn sáng. Trưởng hợp chỗ ở không bao gồm ăn sáng thì chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định dưới đây:	Giá thuê chỗ ở đã bao gồm ăn sáng. Trưởng hợp chỗ ở không bao gồm ăn sáng thì chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định dưới đây:	Thanh toán theo mức tối đa thực tế tại địa phương nhưng không được vượt quá mức tối đa đối với từng hạng khách như sau Giá thuê chỗ ở đã bao gồm ăn sáng Trường hợp nghỉ tại nhà khách của cơ quan, đơn vị mà không tính tiền phòng hoặc trường hợp thuê khách sạn không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê phòng thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của 1 ngày/người đối với từng hạng khách, Tổng mức tiền thuê phòng và tiền ăn sáng không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên		
	Khách hạng đặc biệt	Tiêu chuẩn thuê phòng ở khách sạn do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt	do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt	Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt		
	Đoàn là khách hạng A					



STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Trị đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
	Trưởng đoàn	5.500.000 đồng/người/ngày	5.500.000 đồng/người/ngày	5.500.000 đồng/người/ngày		
	Phó đoàn	4.500.000 đồng/người/ngày	4.500.000 đồng/người/ngày	4.500.000 đồng/người/ngày		
	Đoàn viên	3.500.000 đồng/người/ngày	3.500.000 đồng/người/ngày	3.500.000 đồng/người/ngày		
	Đoàn là khách hạng B					
	Trưởng, Phó đoàn	4.500.000 đồng/người/ngày	4.500.000 đồng/người/ngày	4.500.000 đồng/người/ngày		
	Đoàn viên	2.800.000 đồng/người/ngày	2.800.000 đồng/người/ngày	2.800.000 đồng/người/ngày		
	Đoàn là khách hạng C					
	Trưởng, Phó đoàn	2.400.000 đồng/người/ngày	2.500.000 đồng/người/ngày	2.400.000 đồng/người/ngày		
	Đoàn viên	1.700.000 đồng/người/ngày	1.800.000 đồng/người/ngày	1.700.000 đồng/người/ngày		
	Khách mời quốc tế khác	500.000 đồng/người /ngày	800.000 đồng/người /ngày	500.000 đồng/người /ngày		
4	Tiêu chuẩn ăn hàng ngày		Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài			
	Khách hạng đặc biệt	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn		
	Đoàn là khách hạng A	800.000 đ/người/ngày	1.500.000 đ/người/ngày	800.000 đ/người/ngày		
	Đoàn là khách hạng B	540.000 đ/người/ngày	1.000.000 đ/người/ngày	540.000 đ/người/ngày		
	Đoàn là khách hạng C	400.000 đ/người/ngày	800.000 đ/người/ngày	400.000 đ/người/ngày		
	Khách mời quốc tế khác	270.000 đ/người/ngày	600.000 đ/người/ngày	250.000 đ/người/ngày	350.000 đ/người/ngày	
5	Tổ chức chiêu đãi		Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày			
	Khách hạng đặc biệt	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn		

STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Trị đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
	Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C	Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách. Mức chi này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sx tại VN)	Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách. Mức chi này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sx tại VN)	Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách. Mức chi này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sx tại VN)		
	Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách	áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt	áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt	áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt		
6	Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc					
	Khách hạng đặc biệt	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn		
	Đoàn là khách hạng A	220.000 đ/người/ngày	150.000 đ/người/buổi 1.việc	220.000 đ/người/ngày	110.000 đ/người/buổi 1.việc	0
	Đoàn là khách hạng B	110.000 đ/người/ngày	80.000 đ/người/buổi 1.việc	110.000 đ/người/ngày	60.000 đ/người/buổi 1.việc	5.000 đ
	Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác	70.000 đ/người/ngày	60.000 đ/người/buổi 1.việc	70.000 đ/người/ngày	40.000 đ/người/buổi 1.việc	5.000 đ
	Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách	áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn.	áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía Việt Nam do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt	áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn.		

STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Trị đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
7	Chi dịch thuật	<p>Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên, phiên dịch dưới đây. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị</p>	<p>Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên, phiên dịch dưới đây. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị</p> <p>1 trang 350 từ</p>	<p>Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên, phiên dịch dưới đây. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị</p>		
	Chi biên dịch					
	tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Việt	120.000 đ/trang	150.000 đ/trang	120.000 đ/trang		
	Tiếng Việt sang tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha	150.000 đ/trang	180.000 đ/trang	150.000 đ/trang		
	Ngôn ngữ khác	tăng tối đa 30%	Tùy mức độ phổ biến tăng tối đa 30%	tăng tối đa 30%		
	Chi dịch nói					

STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Trị đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
	Dịch nói thông thường	Tối đa không quá 150.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 1.200.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng	250.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng	Tối đa không quá 150.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 1.200.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng		
	Dịch đũa (dịch đồng thời)	Tối đa không quá 400.000 đồng/giờ/người, tương đương 3.200.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng	500.000 đồng/giờ/người, tương đương 4.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng	Tối đa không quá 400.000 đồng/giờ/người, tương đương 3.200.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng		
	Trong trường hợp đặc biệt	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện		
8	Chi văn hoá, văn nghệ					
	Đối với đoàn khách hạng đặc biệt	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn		
	Đối với đoàn khách hạng A, B và C	Tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, nhưng tối đa mỗi đoàn chỉ chi xem biểu diễn nghệ thuật dân tộc 1 lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn	Tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, nhưng tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn	Tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, nhưng tối đa mỗi đoàn chỉ chi xem biểu diễn nghệ thuật dân tộc 1 lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn		
9	Chi tặng phẩm	Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc	Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc	Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc		
	Đối với đoàn khách hạng đặc biệt	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn	Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn	Do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn		
	Đoàn khách hạng A					

STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Trị đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
	Trưởng đoàn, Phụ nhân/phụ quần đi cùng đoàn	1.000.000 đ/người	1.300.000 đ/người	1.000.000 đ/người		
	Thành viên chính thức và quan chức tùy từng	300.000 đ/người	500.000 đ/người	300.000 đ/người		
	Đoàn khách hạng B					
	Trưởng đoàn, Phụ nhân/phụ quần đi cùng đoàn	600.000 đ/người	900.000 đ/người	600.000 đ/người		
	Thành viên chính thức và quan chức tùy từng	300.000 đ/người	500.000 đ/người	300.000 đ/người		
10	Chế độ, tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở		Trường hợp cần thiết theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định			
	Mức chi đưa đón, ăn, nghỉ, biên dịch	Tương tự Thông tư 71	Theo quy định trên	Giống Thông tư 01		
	Chế độ đối với cán bộ phía Việt Nam được cử tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc ở địa phương	Tương tự Thông tư 71	Chế độ công tác phí theo Thông tư 40/2017/TT-BTC	Giống Thông tư 01		
	Trường hợp đối ngoại phải ở cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế	Tương tự Thông tư 71	thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở. Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở	Giống Thông tư 01		
11	Chi đưa khách đi tham quan	Tương tự Thông tư 71	Chi đưa, đón, ăn, nghỉ theo quy định ở trên. Áp dụng cho cả cán bộ phía VN đưa đoàn đi.	Giống Thông tư 01		
II	Chế độ tiếp khách nước ngoài làm việc tại Việt Nam do Việt Nam chi một phần chi phí trong nước					

STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Trị đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
1	Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do khách tự túc ăn, ở; Việt Nam chi các khoản đón tiếp đối ngoại khác Đối với khách đặc biệt	Tương tự Thông tư 71	Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn. Chỉ đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại Việt Nam, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm. Trong trường hợp vì quan hệ đối ngoại xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định chi chiêu đãi hoặc chi mời cơm thân mật và phải được duyệt trong đề án, kế hoạch đón đoàn	Giống Thông tư 01		
	Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C	Tương tự Thông tư 71	Tiêu chuẩn như mục I Tiêu chuẩn như mục I	Giống Thông tư 01		
2	Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do khách tự túc mọi chi phí	Tương tự Thông tư 71	Cơ quan, đơn vị có đoàn đến làm việc chi được chi để tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc Tiêu chuẩn như mục I	Giống Thông tư 01		
III	Chi tiếp khách trong nước					
1	Chi giải khát	20.000 đồng/người/ngày	30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người	10.000 đồng/ngày/người	30.000 đồng/buổi/người	25.000 đ

STT	Nội dung	Thông tư cũ 01/2010/TT-BTC	Thông tư mới 71/2018/TT-BTC	Mức chi của tỉnh Quảng Trị (cũ) 2694/QĐ-UBND	Mức chi tỉnh Quảng Trị đề xuất (mới)	C.lệch mức mới-cũ (tính)
2	Chi mời cơm	200.000 đồng/1 suất	300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống) <u>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả</u> quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC	- Bình thường: 80.000 đồng/suất - Thân mật: 150.000 đồng/suất (chỉ tiếp 1 lần)	200.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống)	120.000 đ
3	Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số					